

**TÒA ÁN NHÂN NHÂN
TỈNH TIỀN GIANG**

Bản án số: 176/2020/DS-PT

Ngày: 22-6-2020

V/v tranh chấp: “Yêu cầu thực
hiện nghĩa vụ do người chết để
lại”

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH TIỀN GIANG**

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Trần Thị Kim Em.

Các Thẩm phán: Ông Nguyễn Thanh Triều;
Bà Lâm Ngọc Tuyền.

- Thư ký phiên tòa: Bà Lê Thị Thanh Vân - Thư ký Tòa án tỉnh Tiền Giang.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Tiền Giang: Ông Trần Minh Hoàng - Kiểm sát viên tham gia phiên tòa.

Trong các ngày 15 và 22 tháng 6 năm 2020 tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Tiền Giang xét xử phúc thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số: 186/2020/TLPT-DS ngày 30 tháng 3 năm 2020 về tranh chấp: “Yêu cầu thực hiện nghĩa vụ do người chết để lại”.

Do bản án dân sự sơ thẩm số 372/2019/DS-ST ngày 13 tháng 11 năm 2019 của Tòa án nhân dân C, tỉnh Tiền Giang bị kháng cáo.

Theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử phúc thẩm số: 257/2020/QĐ-PT ngày 12 tháng 5 năm 2020 giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn:

Ông Huỳnh Văn K, sinh năm 1959 (có mặt).

Địa chỉ: Số 57/49 đường L, Phường 4, Tp. M, Tiền Giang, tỉnh Tiền Giang.

2. Bị đơn:

Bà Huỳnh Thanh T, sinh năm 1976.

Địa chỉ: Ấp X, xã T, huyện C, tỉnh Tiền Giang.

Đại diện theo ủy quyền: Ông Nguyễn Phước D1, sinh năm 1997 (có mặt).

Địa chỉ: Ấp 4, xã H, huyện P, tỉnh Hậu Giang.

3. Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:

Nguyễn Huỳnh Thái Q, sinh năm 2001 (vắng mặt);
Nguyễn Văn Đ, sinh năm 1929 (có đơn xin vắng mặt);
Nguyễn Thị T1, sinh năm 1936 (có đơn xin vắng mặt).

4. Người kháng cáo:

Bị đơn Huỳnh Thanh T, sinh năm 1970.

Địa chỉ: Ấp X, xã T, huyện C, tỉnh Tiền Giang.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Nguyên đơn ông Huỳnh Văn K trình bày:

Ngày 04/02/2018 ông K có cho ông Nguyễn Văn H vay số tiền 100.500.000 đồng để ông H giải quyết việc kinh doanh gặp khó khăn, do không có tiền mua nhiên liệu, trả tiền công vận chuyển hàng cho khách và trả nợ vay ngân hàng. Khi vay ông H có làm biên nhận, có thỏa thuận miệng trả lãi suất 10%/ năm, thời hạn vay 3 tháng. Đến hạn trả nợ thì ông Nguyễn Văn H chết. Ông K cung cấp thông tin về tài sản của ông H, bà T là diện tích đất là 3.600m² nằm cặp mặt tiền đường tỉnh 870 tọa lại ấp X, xã T, huyện C, tỉnh Tiền Giang hiện bà Huỳnh Thanh T đang quản lý. Nay ông Huỳnh Văn K khởi kiện yêu cầu bà Huỳnh Thanh T phải trả số tiền 100.500.000 đồng và tiền lãi là 10%/năm từ ngày vay tiền 04/02/2018 đến ngày xét xử, yêu cầu trả ngay khi án có hiệu lực pháp luật.

Bị đơn bà Huỳnh Thanh T được Tòa án triệu tập hợp lệ nhưng không đến Tòa án giải quyết vụ án, và không có bản khai gửi Tòa án.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan ông Nguyễn Văn Đ và bà Nguyễn Thị T1 thống nhất trình bày:

Ông bà là cha mẹ của ông Nguyễn Văn H, khi còn sống vợ chồng ông H có làm ăn kinh doanh và ở riêng, việc ông H vay tiền của ông Huỳnh Văn K ông bà hoàn toàn không biết, anh H vay số tiền bao nhiêu, mục đích vay làm gì ông bà cũng không biết. Nay anh H chết ông bà già yếu không đồng ý trả vì số tiền này ông bà không sử dụng, hiện tại vợ anh H đang quản lý tài sản chung của vợ chồng. Nay ông K khởi kiện yêu cầu bà T trả lại số tiền nợ là 100.500.000 đồng ông bà không có ý kiến gì và cũng không tranh chấp gì về tài sản của anh H để lại.

Bản án dân sự sơ thẩm số 372/2019/DS-ST ngày 13 tháng 11 năm 2019 của Tòa án nhân dân huyện C đã quyết định:

Căn cứ:

- Khoản 3 Điều 26; khoản 1 Điều 35; khoản 2 Điều 227; khoản 1 và khoản 3 Điều 228 Bộ luật Tố tụng dân sự;
- Các Điều 466; Điều 468; Điều 615 Bộ luật Dân sự;
- Các Điều 37; Điều 66 Luật Hôn nhân và Gia đình;

- Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

- Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của ông Huỳnh Văn K.

1. Buộc bà Huỳnh Thanh T có nghĩa vụ trả cho ông Huỳnh Văn K số tiền 110.550.000 đồng (Một trăm mười triệu năm trăm năm mươi nghìn đồng), thời gian thực hiện trả ngay khi bản án có hiệu lực pháp luật.

- Kể từ ngày ông K có đơn yêu cầu thi hành án, nếu bà T chậm thi hành khoản tiền trên thì phải chịu trả lãi đối với số tiền chậm thi hành án tương ứng với thời gian chậm thi hành án. Lãi suất phát sinh do chậm thi hành án được xác định theo khoản 2 Điều 357 Bộ luật Dân sự.

2. Về án phí dân sự sơ thẩm:

Buộc bà Huỳnh Thanh T phải chịu 5.527.500 đồng án phí dân sự sơ thẩm. Hoàn trả lại cho ông Huỳnh Văn K số tiền 2.701.000 đồng tiền tạm ứng án phí theo biên lai thu số 0008998 ngày 05/12/2018 của Chi cục thi hành án dân sự C, tỉnh Tiền Giang.

Ngoài ra bản án còn tuyên về quyền kháng cáo, nghĩa vụ thi hành án của các bên đương sự theo qui định pháp luật.

Ngày 05/12/2019, bị đơn bà Huỳnh Thanh T kháng toàn bộ bản án dân sự sơ thẩm của Tòa án nhân dân huyện C, tỉnh Tiền Giang.

Tại phiên tòa phúc thẩm, đại diện theo ủy quyền của bà T yêu cầu hủy bản án sơ thẩm của Tòa án nhân dân huyện C lý do ông K kiện bà T nhưng không thông báo cho bà T biết về yêu cầu khởi kiện và các tài liệu chứng cứ kèm theo và cũng không yêu cầu tòa án hỗ trợ việc này. Ngoài ra Tòa án cấp sơ thẩm chưa xác định tài sản của ông H chết để lại có giá trị bao nhiêu mà buộc bà T trả nợ cho ông K là chưa đảm bảo quyền lợi của bà T. Ông Huỳnh Văn K đề nghị giữ nguyên bản án sơ thẩm của Tòa án nhân dân huyện C.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Tiền Giang phát biểu ý kiến:

Về tố tụng: Việc tuân theo pháp luật tố tụng trong quá trình giải quyết vụ án của Thẩm phán, Hội đồng xét xử; việc chấp hành pháp luật của người tham gia tố tụng dân sự, kể từ khi thụ lý vụ án cho đến trước thời điểm Hội đồng xét xử nghị án là đúng theo pháp luật tố tụng dân sự.

Về nội dung: Ông K yêu cầu thực hiện nghĩa vụ tài sản do người chết để lại nhưng ông K không cung cấp được tài sản của ông H sau khi chết để lại tài sản gì, giá trị bao nhiêu và Tòa án cấp sơ thẩm chưa thu thập vấn đề này mà cho rằng bà T đang quản lý tài sản của ông H chưa chia, buộc bà T là hàng thừa kế của ông H phải trả cho ông K số tiền 110.550.000 đồng là chưa đảm bảo quyền lợi của bà T là vi phạm khoản 1 Điều 615 Bộ luật Dân sự. Hơn nữa khi ông K khởi kiện hàng thừa kế của ông H nhưng ông K không gửi đơn khởi kiện và tài

liệu chứng cứ kèm theo cho hàng thừa kế của ông H và cũng không đề nghị Tòa án hỗ trợ là vi phạm khoản 9 Điều 70 Bộ luật Tố tụng dân sự. Đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng khoản 3 Điều 308 Bộ luật Tố tụng dân sự hủy bản án dân sự sơ thẩm số 372/2019/DS-ST ngày 13 tháng 11 năm 2019 của Tòa án nhân dân huyện C, tỉnh Tiền Giang.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, lời trình bày của các đương sự, ý kiến phát biểu của đại diện Viện kiểm sát. Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Xét đơn kháng cáo và biên lai thu tạm ứng án phí dân sự phúc thẩm của bà Huỳnh Thanh T còn trong thời hạn luật định, đúng theo quy định tại các Điều 271, Điều 272 và Điều 273 của Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015 nên được xem xét giải quyết theo trình tự phúc thẩm.

[2] Về quan hệ pháp luật, Tòa sơ thẩm xác định quan hệ pháp luật tranh chấp “Thực hiện nghĩa vụ tài sản do người chết để lại ” là phù hợp với yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn.

[3] Về nội dung vụ án:

Xét yêu cầu kháng cáo của bà Huỳnh Thanh T với hai lý do: Ông K kiện bà T nhưng không thông báo cho bà T biết về yêu cầu khởi kiện và các tài liệu chứng cứ kèm theo và cũng không yêu cầu Tòa án hỗ trợ việc này; Tòa án sơ thẩm chưa xác định tài sản của ông H chết để lại có giá trị bao nhiêu mà buộc bà T trả nợ cho ông K là chưa đảm bảo quyền lợi của bà T. Hội đồng xét xử nhận thấy: Vào ngày 04/02/2018 ông Huỳnh Văn K có cho ông Nguyễn Văn H mượn số tiền 100.500.000 đồng ông H có làm biên nhận nợ. Trong biên nhận không có thỏa thuận thời gian trả nợ và lãi suất như ông K cho rằng hai bên có thỏa thuận miệng là lãi suất 2% tháng, thời hạn vay là 3 tháng, trả lãi 01 lần khi đến hạn. Đúng hạn ông H không thực hiện thì đến ngày 10/8/2018 thì ông H chết. Hàng thừa kế của ông H gồm có cha là ông Nguyễn Văn Đ, mẹ là bà Lê Thị T1, vợ là bà Huỳnh Thanh T và 02 con là Nguyễn Huỳnh Thái Q, Nguyễn Huỳnh Thanh Q. Nay ông Huỳnh Văn K yêu cầu bà Huỳnh Thanh T hoàn trả ông số tiền trên và trả lãi theo lãi suất 10%/ năm từ ngày khởi kiện là ngày 31/10/2018 đến nay.

Theo đơn khởi kiện ông K trình bày ông H chết để lại diện tích đất là 3.600m² nằm cặp mặt tiền đường tỉnh 870 tọa lại ấp Xóm Vòng, xã Thạnh Phú, huyện C, tỉnh Tiền Giang hiện bà Huỳnh Thanh T đang quản lý. Ngày 08/01/2019 ông K có đơn thu thập chứng cứ về những người thừa kế theo pháp luật đối với tài sản chung của ông Nguyễn văn H và bà Huỳnh Thanh T. Ngày 04/3/2019 Tòa án cấp sơ thẩm tiến hành xác minh tại công an xã Thạnh phú xác định vợ con ông H là người quản lý di sản thừa kế nhà đất của ông H, nhưng cũng không xác định giá trị bao nhiêu. Tuy nhiên trong hồ sơ có thể hiện tài liệu do nguyên đơn nộp gồm: bản photo biên bản xác minh điều kiện thi hành án ngày 17/4/2018, biên bản xác định ranh giới, vị trí cột mốc tài sản thế chấp ngày

15/5/2018 (từ BL 16 đến 25) của Chi cục thi hành án dân sự huyện C ông H, bà T là người phải thi hành án có các thửa đất gồm: thửa 2116 diện tích là 1592,3m², thửa 697 diện tích 50m², thửa 2124 diện tích 197m², thửa 2166 diện tích 959,8m², thửa 1242 diện tích 90m² theo các biên bản này thì toàn bộ diện tích đất trên là tài sản thế chấp để thi hành án cho Ngân hàng, ông H có xin thời hạn 03 tháng để tìm khách hàng bán các tài sản thế chấp để thi hành án. Lẽ ra khi ông K cung cấp các biên bản nêu trên thì Tòa án cấp sơ thẩm phải thu thập tại Cơ quan thi hành án dân sự huyện C để xác định hiện nay các tài sản trên Chi cục thi hành án huyện C đã thi hành chưa và sau khi thi hành án thì tài sản của ông H, bà T còn hay không giá trị còn lại là bao nhiêu. Bởi vì phần di sản của ông H để lại những người hưởng thừa kế có trách nhiệm thực hiện nghĩa vụ tài sản trong phạm vi di sản do người chết để lại. Tòa án cấp sơ thẩm chưa thu thập việc này mà cho rằng ông H chết để lại tài sản cho bà T quản lý chưa chia. Từ đó buộc bà T trả cho ông K số tiền vốn và lãi là 110.550.000 đồng là không phù hợp Điều 615 Bộ luật Dân sự.

Ngoài ra ông K khởi kiện bà T và hàng thừa kế của ông H thì ông K chưa cung cấp cho Tòa án tài liệu về việc ông đã gửi cho bà T và hàng thừa kế của ông H bản sao đơn khởi kiện và các chứng cứ kèm theo và cũng không yêu cầu tòa án hỗ trợ việc này là vi phạm khoản 9 Điều 70 Bộ luật Tố tụng dân sự và cũng chưa tổng đạt thông báo thụ lý vụ án cho hàng thừa kế còn lại của ông H là vi phạm Điều 196 Bộ luật Tố tụng dân sự.

Từ những phân tích nêu trên để đảm bảo hai cấp xét xử Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu kháng cáo của bà Huỳnh Thanh T hủy bản án dân sự sơ thẩm số: 372/2019/DS-ST ngày 13 tháng 11 năm 2019 của Tòa án nhân dân huyện C.

Ý kiến của Đại diện Viện kiểm sát phù hợp nhận định trên nên Hội đồng xét xử chấp nhận.

Vì các lẽ trên.

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 3 Điều 308 Bộ luật Tố tụng dân.

Xử: Chấp nhận yêu cầu kháng cáo của bị đơn bà Huỳnh Thanh T.

Hủy bản án dân sự sơ thẩm số: 372/2019/DS-ST ngày 13 tháng 11 năm 2019 của Tòa án nhân dân huyện C. Chuyển hồ sơ vụ án cho Tòa án nhân dân huyện C để giải quyết lại vụ án theo thủ tục sơ thẩm.

Về án phí: Bà Huỳnh Thanh T không phải chịu án phí dân sự phúc thẩm.

Bà Huỳnh Thanh T được nhận lại 300.000 (Ba trăm nghìn) đồng tạm ứng án phí dân sự phúc thẩm theo biên lai thu số 01715 ngày 24/12/2019 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện C.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án.

Án tuyên lúc 8 giờ 30 phút ngày 22 tháng 6 năm 2020 có mặt các bên đương sự./.

Nơi nhận:

- VKSND tỉnh Tiền Giang;
- TAND huyện C;
- Chi cục THADS huyện C;
- Đăng công thông tin điện tử;
- Các đương sự;
- Lưu: VT, hồ sơ vụ án;

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Trần Thị Kim Em